TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HÓA** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tặng

Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Xuân C, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Thủy N, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Xuân C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị N kết hôn năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Bình; sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau. Cảm thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C xin ly hôn với chị N. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2024. Hiện nay, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung Đinh Đăng K, sinh ngày 30/10/2022. Hiện nay, con đang ở với anh C từ khi vợ chồng sống ly thân, vợ không quan tâm đến con, ra đi bỏ anh C và con chung, không quan tâm, chăm sóc hỏi han gì con cái. Từ khi ly thân, cháu Đăng K do anh C trực tiếp nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định, bình thường, an toàn. Do đó, khi ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị Thủy N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228, 235, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân C; về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa anh C và chị N; về con chung: anh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Đăng K; về cấp dưỡng nuôi con: do anh C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xét; về án phí: anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Đinh Xuân C khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với chị Đinh Thị Thủy N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương được biết chị N có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Đinh Thị Thủy N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Xuân C và chị Đinh Thị Thủy N tự nguyện kết hôn vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là UBND xã T) vào ngày 13/01/2023, nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh C cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ không chăm lo cuộc sống gia đình, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện nay đã sống ly thân từ tháng 4/2024.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay đã sống ly thân. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không ai có mong muốn hàn gắn tình cảm. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập chị N đến Tòa án để tiến hành hòa giải tuy nhiên chị N không có thiện chí tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm, không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của anh C. Nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh C và chị N là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị N có 01 con chung tên Đinh Đăng K, sinh ngày 30/10/2022, hiện nay đang sống với anh C. Khi ly hôn, anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung đang sống với anh C, từ khi vợ chồng sống ly thân, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và con chung phát triển ổn định, bình thường. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, hạn chế sự xáo trộn cuộc sống của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Đinh Đăng K cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân C:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Xuân C và chị Đinh Thị Thủy N.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đinh Đăng K, sinh ngày 30/10/2022 cho anh Đinh Xuân C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Xuân C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000711 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đức Cảnh